

NHỮNG ĐỘNG LỰC GIÚP VIỆT NAM TĂNG TRƯỞNG 8% TRONG NĂM 2025 - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

PGS.TS. Bùi Văn Huyền* - PGS.TS. Đinh Thị Nga* - Ths. Lê Thạch Anh*

Nghiên cứu phân tích toàn diện bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế năm 2025, xác định mục tiêu tăng trưởng GDP 8% của Việt Nam là đầy tham vọng nhưng khả thi nếu khai thác hiệu quả bốn động lực: tiêu dùng - du lịch, đầu tư công, đầu tư tư nhân - FDI, và xuất khẩu ròng. Các tác giả cũng đưa ra 09 nhóm giải pháp chính sách đồng bộ, nhấn mạnh tính cấp thiết của cải cách thể chế, tăng tốc giải ngân đầu tư công, kích cầu nội địa, và thúc đẩy khu vực tư nhân. Từ đó, góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để hoạch định chính sách tăng trưởng nhanh, bền vững cho Việt Nam trong năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.

• Từ khóa: tăng trưởng kinh tế, mục tiêu 8%, động lực tăng trưởng.

This research provides a comprehensive analysis of the 2025 economic outlook, affirming that Vietnam's ambitious 8% GDP growth target is achievable through the strategic mobilization of four growth drivers: domestic consumption and tourism, public investment, private and FDI capital, and net exports. It proposes nine coordinated policy groups, emphasizing institutional reform, accelerated public investment disbursement, domestic demand stimulation, and private sector development. It serves as a policy-oriented scientific reference for advancing Vietnam's sustainable and high-growth trajectory for 2025 and the period of 2025-2030.

• Key words: economic growth, target 8%, economic drivers.

Ngày gửi bài: 04/4/2025

Ngày gửi phản biện: 10/4/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 05/6/2025

Ngày chấp nhận đăng: 28/7/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i294.03>

1. Bối cảnh kinh tế 2025 và tác động đối với Việt Nam

Bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2025 đang định hình với nhiều yếu tố phức tạp và rủi ro gia tăng, đặc biệt xoay quanh chính sách thương mại mới của Hoa Kỳ, được dự báo sẽ mang đậm dấu ấn “America First” phiên bản 2.0, nơi Hoa Kỳ sẽ chủ động tái cấu trúc các liên kết, ưu tiên sản xuất nội địa, và theo đuổi các thỏa thuận “có đi có lại” một cách quyết liệt. Đặc biệt, việc Hoa Kỳ tập trung vào các quốc gia có thặng dư thương mại lớn để dựng lên những biện pháp bảo hộ thương mại, trong đó có Việt Nam. Những chính sách thương

mai Hoa Kỳ trở nên bất định tiềm ẩn khả năng tạo ra một làn sóng dịch chuyển vốn đầu tư mới khỏi Việt Nam, đồng thời neo cao lãi suất khiến áp lực tỷ giá gia tăng là một thách thức không nhỏ đối với Việt Nam. Bức tranh kinh tế thế giới năm 2025 được dự báo sẽ mang màu sắc phục hồi tăng trưởng, tuy nhiên, đằng sau sự phục hồi chậm chạp là sự phân hóa sâu sắc giữa các khu vực và quốc gia.

Ở trong nước, năm 2024 đã khép lại với những thành tựu kinh tế đáng ghi nhận, đặc biệt là mức tăng trưởng GDP ấn tượng 7,09%, vượt mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, mục tiêu tăng trưởng GDP 8% (hoặc cao hơn) cho năm 2025 vẫn là một thách thức không nhỏ, đòi hỏi quyết tâm chính trị rất cao. Bên cạnh những thách thức từ bên ngoài, nền kinh tế Việt Nam còn đối diện với những khó khăn nội tại như: Yêu cầu lớn về cải cách thể chế, tinh gọn bộ máy; cơ sở hạ tầng còn hạn chế và năng suất lao động chưa cao là những điểm yếu cần được khắc phục nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển.

2. Thực trạng các động lực để kinh tế Việt Nam tăng trưởng 8% năm 2025

2.1. Động lực Tiêu dùng nội địa và Du lịch

Tiêu dùng nội địa luôn luôn là một động lực to lớn đối với tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Cơ cấu tiêu dùng nội địa trong GDP hàng năm luôn luôn >50%, năm 2024 ước tính chiếm khoảng 56% (Tổng cục Thống kê, 2024), tuy nhiên trong những năm gần đây tỷ trọng của tiêu dùng nội địa trong GDP đang có xu hướng giảm (6.57% < 7.09%) (Tổng cục Thống kê, 2024). Với cơ cấu lớn, sự

* Học viện Tài chính; email: huyenqlkt@gmail.com - lethachanh.bff@gmail.com

thay đổi của tiêu dùng nội địa mang tính quyết định với mục tiêu tăng trưởng 8% trong năm 2025 (1% tăng trưởng tiêu dùng nội địa có thể đem lại hơn 0,5% tăng trưởng GDP). Đặc biệt, trong một thế giới đầy biến động, khi hoạt động xuất khẩu có thể đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ thị trường bên ngoài, tiêu dùng nội địa càng khẳng định vai trò là “bệ đỡ” vững chắc, đảm bảo sự ổn định và tăng trưởng liên tục của nền kinh tế.

Cùng với tiêu dùng nội địa, ngành du lịch được kỳ vọng sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm 2025. Việt Nam sở hữu tiềm năng du lịch đa dạng và hấp dẫn, tuy nhiên đóng góp vẫn chưa đúng tiềm năng. Lượng khách quốc tế năm 2024 tăng ấn tượng gần 40% so với 2023, tuy nhiên tổng mức bán lẻ của dịch vụ lưu trú, ăn uống và dịch vụ lữ hành chỉ tăng tương ứng 12% và 16%. Năm 2024, Việt Nam thu hút lượng khách du lịch chỉ bằng 2/3 Malaysia và 1/2 Thái Lan (2 nước có cùng tiềm năng) và ngang với Singapore (quốc gia với diện tích bằng đảo Phú Quốc) (Gia Hưng, 2025). Hơn nữa, Việt Nam còn đang gặp vấn đề nhập siêu du lịch. Trong năm 2024, 5,3 triệu lượt người Việt Nam xuất cảnh ra nước ngoài còn chi tiêu nhiều hơn 17,5 triệu khách tế đến Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu dịch vụ du lịch đạt 12,19 tỷ USD, tăng 33,1%, nhưng kim ngạch nhập khẩu đã lên tới 12,57 tỷ USD, tăng 60,6%. Điều này dẫn đến mức nhập siêu 380 triệu USD chỉ riêng lĩnh vực du lịch (Tổng cục Thống kê, 2024).

2.2. Động lực đầu tư công (G) - “Cú hích” hạ tầng và động lực lan tỏa

Đầu tư công được xác định là một trong những động lực tăng trưởng chủ đạo, đóng vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 8% cho kinh tế Việt Nam năm 2025. Đóng góp của đầu tư công vào GDP trong những năm gần đây luôn duy trì ở mức 9-10%. Tuy nhiên năm 2024 ước tính tỷ lệ này đã giảm xuống mức 8% do tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cả năm chỉ khoảng hơn 93% (Tổng cục Thống kê, 2024). Vai trò của đầu tư công không chỉ giới hạn trong việc trực tiếp kích thích tăng trưởng GDP trong ngắn hạn, mà còn mang lại những tác động đa chiều và sâu rộng đối với toàn bộ nền kinh tế. Đầu tư công còn đóng vai trò như “vốn môi” quan trọng. Cứ mỗi đồng vốn đầu tư công được giải ngân có khả năng kích thích 1,61 đồng vốn đầu tư từ khu vực tư nhân (Võ Trí Thành, 2025). Khi vốn đầu tư công được

giải ngân một cách hiệu quả sẽ có khả năng kích thích mạnh mẽ đầu tư từ khu vực tư nhân, thông qua các hình thức hợp tác công tư (PPP) hoặc đầu tư trực tiếp của tư nhân vào các dự án được hưởng lợi từ hạ tầng công. Hiệu ứng lan tỏa của đầu tư công là rất lớn, tác động đến nhiều ngành kinh tế khác nhau, từ xây dựng, vật liệu xây dựng, đến logistics, bất động sản và các ngành dịch vụ hỗ trợ, tạo ra một chuỗi giá trị gia tăng và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế.

2.3. Động lực đầu tư tư nhân (I) - Thu hút FDI và phát huy nội lực tư nhân

Vốn FDI thực hiện trong năm 2024 có sự tăng trưởng mạnh mẽ, trở thành một trụ cột đóng góp lớn vào con số tăng trưởng 7,09% của năm 2024. Tuy nhiên, theo báo cáo của UNCTAD, dòng vốn FDI toàn cầu năm 2024 đã giảm khoảng 12% so với năm trước, và xu hướng này có thể tiếp tục trong năm 2025. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh gay gắt giữa các quốc gia trong việc thu hút FDI cũng là một rào cản lớn, nên dự địa tăng trưởng của trụ cột này là khá hẹp và khó đoán định (Dù vốn giải ngân FDI trong năm 2024 đạt 25,4 tỷ USD, tăng 9,4% - mức cao nhất từ năm 2020 - nhưng tổng vốn cam kết lại giảm 3%) (Tổng cục Thống kê, 2024).

Song song với việc thu hút FDI chất lượng cao, việc phát huy vai trò động lực của khu vực kinh tế tư nhân trong nước là yếu tố then chốt để đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững và toàn diện. Tuy nhiên, nếu chỉ tính khu vực doanh nghiệp nội địa ngoài nhà nước, đóng góp vào tăng trưởng năm 2024 chỉ khoảng 20% (Tổng cục Thống kê, 2024). Điều này cho thấy vẫn còn nhiều khoảng trống cần được khai phá để tối ưu hóa hiệu quả đóng góp của khu vực tư nhân vào nền kinh tế.

2.4. Động lực xuất khẩu (NX) - Dự địa bị giới hạn và biến động khó lường

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động, xuất khẩu ròng đang chịu ảnh hưởng nghiêm trọng và có xu hướng giảm tỷ trọng với tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Mặc dù tỷ trọng đóng góp thấp nhất (ước tính 4% năm 2024) nhưng biên độ dao động của xuất khẩu ròng lại là cao nhất trong các trụ cột tăng trưởng qua các năm (Tổng cục Thống kê, 2024). Những năm gần đây, xuất khẩu luôn được coi là một trong những động lực của nền kinh tế Việt Nam, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu năm 2024 là 14,3%, khá cao so với trung bình các năm trước.

Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức như xung đột địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng, và lạm phát cao, xuất khẩu ròng đang đứng trước những thách thức lớn. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam lại có xu hướng mở rộng do nhu cầu nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và tiêu dùng nội địa ngày càng tăng. Theo báo cáo của Bộ Công Thương, nhập khẩu hàng hóa năm 2023 tăng khoảng 10-12%, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu. Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu nguyên liệu, máy móc, thiết bị, và công nghệ từ nước ngoài để phục vụ cho các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

3. Giải pháp hiện thực hoá mục tiêu tăng trưởng 8% năm 2025

Để đảm bảo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng trong dài hạn, ưu tiên hàng đầu vẫn là duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn. Để đảm bảo tính khả thi và bền vững của giải pháp kích cầu tăng trưởng, việc chấp nhận mức lạm phát mục tiêu cao hơn một chút so với mục tiêu 4-4,5% (ví dụ, 5-5,5%) để đổi lấy mức tăng trưởng 8% là hoàn toàn có thể chấp nhận được và thậm chí là cần thiết để tạo ra một cú hích tăng trưởng mạnh mẽ. Tuy nhiên, việc kiểm soát lạm phát vẫn phải được quan tâm, và các chính sách kích cầu cần được thiết kế và điều hành một cách thận trọng, linh hoạt, đảm bảo không gây ra những rủi ro bất ổn vĩ mô trong dài hạn. Bên cạnh đó, mặc dù Việt Nam đang có một điểm tựa tương đối vững chắc với thâm hụt ngân sách khá thấp và tỷ lệ nợ công hiện dưới 40% GDP (Bộ Tài chính, 2024), thấp hơn nhiều so với trần nợ công 60% mà Quốc hội cho phép. Việt Nam cần tính toán bài toán dài hạn cho chính sách tài khóa, và điều này không chỉ nằm ở việc kiểm soát các chỉ số vĩ mô đơn thuần, mà quan trọng hơn là khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế. Kinh tế vĩ mô ổn định chính là điều kiện cần để thực hiện một số giải pháp nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng 8% năm 2025. Để hoàn thiện các điều kiện đủ, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, chính sách tiền tệ cần được điều hành một cách chủ động và linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các công cụ chính sách vĩ mô khác. Dự địa cho chính sách tiền tệ cũng đang bị thu hẹp đáng kể bởi những diễn biến phức tạp của kinh tế vĩ mô toàn cầu trong năm 2025.

Mục tiêu tăng trưởng tín dụng 16% được Ngân hàng Nhà nước đặt ra sẽ trở nên vô cùng khó khăn nếu không có sự đồng hành thực chất từ hệ thống các ngân hàng. Cần có cơ chế khuyến khích, chính sách đảm bảo, củng cố niềm tin nhằm huy động nguồn vốn lớn đang nằm trong tiết kiệm của nhân dân (ví dụ phát hành trái phiếu chính phủ bằng ngoại tệ).

Hai là, cần tung ra một gói kích cầu mới thông qua việc giảm thuế để đẩy mạnh tiêu dùng nội địa và phát triển du lịch. Thay vì chỉ mở rộng đối tượng hoặc lĩnh vực được giảm thuế VAT, chúng ta nên mạnh dạn giảm sâu hơn nữa mức thuế VAT hiện hành, có thể xuống mức 5%-6% đối với các mặt hàng đang chịu thuế VAT 10%, không phân biệt đối tượng chịu thuế, hoặc thậm chí thấp hơn trong một thời gian nhất định (ví dụ, 6-12 tháng). Bên cạnh đó là giảm thuế thu nhập cá nhân và tăng mức giảm trừ gia cảnh để tăng thu nhập khả dụng của người dân. Để bù đắp suy giảm nguồn thu ngân sách cần thực hiện các biện pháp quyết liệt để thu đúng, thu đủ các sắc thuế hiện có, cắt giảm các khoản chi không cần thiết và đẩy mạnh chống lãng phí. Khơi thông nguồn lực trên 1,4 triệu tỷ từ các Quỹ tài chính ngoài ngân sách (Chính phủ, 2023) nhằm cung ứng nguồn vốn bổ sung, thực hiện giải ngân đúng mục tiêu.

Nâng cao chất lượng hàng hoá và xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn “Hàng nội địa Việt”, đẩy mạnh chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” hiệu quả và sâu rộng hơn nữa. Tính toán xây dựng các gói trợ cấp cho người dân thông qua các phiếu mua hàng nội địa/vé du lịch nội địa để kích thích tiêu dùng. Thúc đẩy mạnh mẽ phát triển thương mại điện tử và các nền tảng số mạnh mẽ. Hơn nữa, để phát triển du lịch một cách toàn diện và bền vững, cần triển khai đồng bộ các giải pháp như tăng cường quảng bá hình ảnh quốc gia và du lịch Việt Nam, cải thiện thủ tục nhập cảnh và chính sách visa theo hướng thông thoáng, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch, và phát triển hạ tầng du lịch đồng bộ và hiện đại. Cuối cùng, Chính phủ cần có các giải pháp đột phá nhằm chính thức hóa, quản lý và tận dụng khu vực kinh tế phi chính thức.

Ba là, triển khai một chương trình tín dụng ưu đãi quy mô lớn, tập trung vào hỗ trợ lãi suất hoặc cho vay trực tiếp với lãi suất thấp từ hệ thống tài chính cho cả doanh nghiệp phát triển dự án nhà ở

xã hội và người mua nhà để giải quyết đồng thời bài toán kích cầu và thúc đẩy tăng trưởng ngành xây dựng, bất động sản:

Đối với doanh nghiệp: Cung cấp các khoản vay lãi suất ưu đãi đặc biệt (có thể dưới 5%/năm) với thời hạn 5 năm trở lên; hoặc hỗ trợ lãi suất vay thương mại để doanh nghiệp có thể phát triển các dự án nhà ở xã hội chất lượng cao tại khu vực đô thị với giá thành hợp lý.

Đối với người mua nhà: Cung cấp các gói vay mua nhà ở xã hội với lãi suất ưu đãi (có thể cố định 3-3,5%/năm trong dài hạn), thời hạn vay dài, thủ tục đơn giản để người dân dễ dàng tiếp cận.

Bốn là, tăng tốc giải ngân đầu tư công. Một trong những giải pháp cấp bách để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tận dụng hiệu quả nguồn lực hiện có là tháo gỡ ngay các dự án đang “treo” và cấp phép mới các dự án đang xếp hàng chờ triển khai. Cần rà soát ngay và khởi động lại các dự án nghìn tỷ đang bị đắp chiếu, đặc biệt là những dự án sắp hoàn thành. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư đang tồn đọng, chậm triển khai (bao gồm cả dự án đầu tư công, BOT, BT và dự án đầu tư tư nhân trong các lĩnh vực). Đồng thời, các dự án mới đã được phê duyệt nhưng chưa triển khai cần được cấp phép nhanh chóng để đưa vào hoạt động, tạo đà cho tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn. Ngoài ra, đối với các dự án đang xếp hàng chờ triển khai, cần có cơ chế ưu tiên để đẩy nhanh tiến độ giải ngân và triển khai. Đồng thời, cần tăng cường giám sát và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn để đảm bảo các dự án được thực hiện đúng tiến độ và đạt hiệu quả kinh tế cao.

Năm là, nâng cao hiệu quả lan tỏa của các dự án đầu tư công. Để phát huy tối đa vai trò của đầu tư công, các giải pháp cần tập trung vào việc nâng cao hiệu quả giải ngân và chất lượng dự án. Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục đầu tư công, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục giải ngân vốn, đẩy nhanh tiến độ của các dự án đang triển khai, loại bỏ các rào cản hành chính. Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ hơn cho các bộ, ngành và địa phương trong việc quyết định và triển khai các dự án đầu tư công, đồng thời nâng cao tính chủ động và trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền. Áp dụng ngay các cơ chế, chính sách đột phá, đặc thù (đang áp dụng cho 10 địa phương), đặc biệt cho các vùng động lực,

cực tăng trưởng, hành lang kinh tế ưu tiên và các dự án quy mô lớn, trọng điểm. Đẩy mạnh công tác định danh bất động sản để hoàn thiện bản đồ giá đất tại các địa phương, qua đó vừa đẩy nhanh tốc độ đền bù giải phóng mặt bằng, vừa chống thất thu từ đất. Đặc biệt, cần tập trung đầu tư vào các lĩnh vực *giao thông vận tải, năng lượng xanh và hạ tầng số*, đặc biệt là các dự án tạo ra tăng trưởng nhanh.

Sáu là, đột phá về thể chế và tinh gọn bộ máy là yếu tố nền tảng then chốt. Để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% đầy tham vọng và xây dựng nền tảng phát triển bền vững cho Việt Nam trong tương lai, yếu tố quyết định nằm ở việc thực hiện một cuộc đột phá về thể chế và tinh gọn bộ máy nhà nước. Trong ngắn hạn, việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị quyết 68-NQ/TU là một trong những ưu tiên hàng đầu. Cần rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định pháp luật để tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà và loại bỏ các rào cản không cần thiết. Bên cạnh đó, việc triển khai nhanh chóng và hiệu quả Nghị quyết 18-NQ/TW về sắp xếp bộ máy là vô cùng cấp thiết, đảm bảo bộ máy mới hoạt động thông suốt, không gây gián đoạn cho các hoạt động kinh tế. Đẩy mạnh cắt giảm 30% thủ tục hành chính thông qua chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, bỏ tư duy “không quản được thì cấm”.

Bảy là, phát triển khu vực kinh tế tư nhân và thu hút FDI chất lượng cao. Xây dựng và triển khai chiến lược thu hút FDI thế hệ mới, gắn trực tiếp với trách nhiệm của địa phương, chuyển từ chú trọng số lượng sang ưu tiên chất lượng và hiệu quả của dòng vốn FDI, thu hút các dự án có giá trị gia tăng cao. Ưu tiên thu hút FDI vào các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghiệp chế biến chế tạo có giá trị gia tăng lớn, dịch vụ hiện đại, thân thiện với môi trường, tạo ra giá trị gia tăng cao và bền vững cho nền kinh tế. Đối với khu vực kinh tế tư nhân trong nước, cần tiếp tục hoàn thiện và đảm bảo thực thi đầy đủ quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp tư nhân, giảm thiểu rủi ro pháp lý, tạo sân chơi cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi với lãi suất hợp lý, điều kiện vay vốn linh hoạt cho doanh nghiệp SMEs và startups, đồng thời phát triển các hình thức bảo lãnh tín dụng, tăng cường khả năng tiếp

cận vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thúc đẩy triển khai Nghị quyết 57-NQ/TU, thành lập và vận hành hiệu quả các quỹ hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ, quỹ đổi mới sáng tạo, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào hoạt động R&D, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tiếp tục khuyến khích hoạt động của hơn 5 triệu hộ kinh doanh cá thể và quản lý chặt chẽ hơn các hoạt động của khu vực kinh tế phi chính thức, thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực tăng trưởng quan trọng nhất.

Tóm lại, phát huy vai trò của các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô lớn trong các lĩnh vực then chốt như tài chính, ngân hàng, năng lượng, xây dựng, phát triển nhà ở và các ngành hàng liên quan, là một trong những yếu tố quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội. Để làm được điều này, các doanh nghiệp nhà nước cần tích cực tham gia cùng các cơ quan quản lý nhà nước trong việc triển khai các dự án trọng điểm. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, việc hoàn thiện và thực hiện Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp là hết sức cần thiết.

Chính là, thúc đẩy xuất khẩu bền vững, điều chỉnh cơ cấu xuất nhập khẩu với các đối tác thương mại lớn. Xây dựng chiến lược đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, giảm sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống, tập trung khai thác các thị trường mới và tiềm năng, mở rộng không gian phát triển cho xuất khẩu Việt Nam. Việc mở rộng và khai thác các thị trường mới và tiềm năng như Châu Phi, khu vực Mỹ Latinh, Trung Đông, thị trường ASEAN và các thị trường ngách khác sẽ giúp Việt Nam phân tán rủi ro và tận dụng tối đa các cơ hội thương mại trên toàn cầu. Đối với nhập khẩu, chủ động tìm kiếm các thị trường nhập khẩu để tránh lệ thuộc vào ít thị trường, tránh lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Tăng nhập khẩu từ thị trường Hoa Kỳ, đặc biệt là máy móc, thiết bị, công nghệ. Bên cạnh đó, với các đối tác thương mại lớn, đặc biệt là Hoa Kỳ, cần xây dựng lòng tin chiến lược để đạt được sự ủng hộ trong các hoạt động thương mại, đầu tư giữa hai bên. Tận dụng tối đa lợi thế về thuế quan và phi thuế quan từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết để mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng cường sự tham gia sâu rộng vào chuỗi cung

ứng khu vực và toàn cầu, khai thác tối đa cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế.

Kết luận

Năm 2025 được dự báo sẽ là một năm đầy thách thức đối với kinh tế toàn cầu cũng như Việt Nam. Những bất ổn địa chính trị, biến động trong chuỗi cung ứng toàn cầu, cùng với nguy cơ suy thoái kinh tế tại nhiều nền kinh tế lớn sẽ tiếp tục gây áp lực lên hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế. Trong nước, Việt Nam phải đối mặt với các vấn đề như lạm phát, áp lực tỷ giá, và nhu cầu tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng bền vững hơn. Các động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2025 được phân tích dựa trên bốn trụ cột quan trọng: tiêu dùng cá nhân và du lịch, đầu tư công, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và kinh tế tư nhân, và xuất khẩu ròng. Mặc dù các trụ cột này đều tiềm ẩn cơ hội thúc đẩy tăng trưởng, nhưng cũng đối mặt với nhiều thách thức.

Để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 8% trong năm 2025, dựa trên nền tảng bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, báo cáo đề xuất 09 nhóm giải pháp trọng tâm: (1) Chính sách tiền tệ điều hành linh hoạt, (2) Kích cầu tiêu dùng nội địa và phát triển ngành du lịch, (3) Chương trình tín dụng quy mô lớn, (4) Tăng tốc giải ngân đầu tư công, (5) Nâng cao hiệu quả lan tỏa của các dự án đầu tư công, (6) Đột phá về thể chế và tinh gọn bộ máy hành chính, (7) Phát triển khu vực kinh tế tư nhân và thu hút FDI chất lượng cao, (8) Phát huy vai trò của các doanh nghiệp nhà nước, (9) Thúc đẩy xuất khẩu bền vững. Việc triển khai đồng bộ và hiệu quả các nhóm giải pháp trên sẽ là chìa khóa để Việt Nam không chỉ đạt được mục tiêu tăng trưởng 8% trong năm 2025 mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong dài hạn./.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Công Thương (2024). Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam năm 2023;
 Bộ Tài chính (2025). Báo cáo Ngân sách nhà nước năm 2024;
 Chính phủ (2023). Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023 và dự kiến kế hoạch tài chính năm 2024 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do trung ương quản lý;
 Gia Hưng (2025). Việt Nam dẫn đầu phục hồi du lịch. Báo Nhân dân điện tử. Truy cập tại: <https://nhandan.vn/viet-nam-dan-dau-phuc-hoi-du-lich-post862256.html>;
 Tổng cục Thống kê (2024). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2024;
 Võ Trí Thành (2025). Kinh tế Việt Nam năm 2025 cần đột phá từ nội lực để tăng trưởng bền vững. Truy cập tại: <https://www.viac.vn/goc-nhin-trong-tai-vien/ts-trong-tai-vien-vo-tri-thanh-kinh-te-viet-nam-nam-2025-can-dot-pha-tu-noi-luc-de-tang-truong-ben-vung-a1895.html>.